TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải và bà Phạm Huỳnh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kiều Thị T, sinh năm 1992
Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989
Địa chỉ: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Chị T và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Kiều Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 16/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T. Qúa trình sống chung do không cùng quan điểm sống nên không thể hòa hợp được, vợ chồng đã không sống chung từ năm 2019 đến nay. Nay, hôn nhân không hạnh phúc chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Phạm Kiều Su R, sinh ngày 19/5/2913 và Phạm Kiều Nhã U, sinh ngày 11/5/2019, hai con hiện do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị xin tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn D trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị T trình bày. Về hôn nhân: Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Phạm Kiều Su R, sinh ngày 19/5/2913 và Phạm Kiều Nhã U, sinh ngày 11/5/2019 anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị T và anh Phạm Văn D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, đây là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng, quá trình chung sống với nhau vợ chồng có mâu thuẫn, được các bên thừa nhận, hai bên hiện đã không sống chung với nhau từ năm 2021. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị T được ly hôn với bị đơn anh D.

[4] Về con chung: Hai con Phạm Kiều Su R, sinh ngày 19/5/2913 và Phạm Kiều Nhã U sinh ngày 11/5/2019, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu R có nguyện vọng được sống cùng chị T. Chị T xin tiếp tục nuôi hai con, anh D đồng ý. Để không làm sáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho hai cháu, cần giao hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét, đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kiều Thị T

Về hôn nhân: Chị Kiều Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Giao hai con Phạm Kiều Su R, sinh ngày 19/5/2913 và Phạm Kiều Nhã U, sinh ngày 11/5/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không giải quyết.

Về án phí: Chị Kiều Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0005750 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong